

Hoàn thiện chính sách về đấu giá sáng chế tại Việt Nam

Nguyễn Hoàng Nam^a

Tóm tắt:

Trong nền kinh tế tri thức hiện đại và bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 5 (CMCN 5.0), bằng sáng chế nói riêng và tài sản trí tuệ nói chung đã trở thành nguồn lực cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Thương mại hóa sáng chế thông qua phương thức đấu giá tài sản là một giải pháp tiên tiến, minh bạch và tối ưu hóa giá trị thị trường; điển hình đã được áp dụng thành công tại nhiều quốc gia phát triển trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU). Tuy nhiên, tại Việt Nam, cơ chế đấu giá sáng chế hiện vẫn còn đang ở giai đoạn hoàn thiện, đối mặt với nhiều rào cản pháp lý từ khâu định giá, quy định quản lý tài sản công, cho đến xây dựng cơ sở hạ tầng sàn giao dịch và tăng cường nhận thức của thị trường. Phạm vi bài viết sẽ tập trung phân tích thực trạng chính sách pháp luật về đấu giá sáng chế tại Việt Nam, đối chiếu và rút ra bài học từ kinh nghiệm quốc tế. Qua đó, đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện khung pháp lý về đấu giá sáng chế, góp phần mở rộng thương mại hóa tài sản trí tuệ và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia trong thời gian tới.

Từ khóa: *đấu giá sáng chế; đấu giá tài sản; đổi mới sáng tạo; thương mại hóa tài sản trí tuệ*

^a Thành viên Chương trình Thủ lĩnh Thanh niên Đông Nam Á (SEAYLP); 4 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. e-mail: nguyenhoangnam2506@gmail.com

Proposals for improving policies on patent auctions in Vietnam.

Nguyen Hoang Nam^a

Abstract:

In the modern knowledge-based economy and the context of the Fifth Industrial Revolution (Industry 5.0), patents in particular and intellectual property in general have become core resources determining the competitiveness of each nation. Commercializing patents through asset auction is an advanced, transparent solution that optimizes market value; it has been successfully applied in many developed countries around the world such as the United States, China, and European countries. However, in Vietnam, the patent auction mechanism is still in its development stage, facing many legal obstacles from valuation and regulations on public asset management to building exchange infrastructure and enhancing market awareness. This article will focus on analyzing the current state of legal policies on patent auctions in Vietnam, comparing them with and drawing lessons from international experience. Therefore, proposals are put forward to improve the legal framework for patent auctions, contributing to the expansion of intellectual property commercialization and promoting the national innovation ecosystem in the future.

Keywords: *asset auction; intellectual property commercialization; innovation; patent auction*

Received: 11.8.2026. **Accepted:** 15.10.2026. **Published:** 31.10.2026

DOI: 10.59907/daujs.5.5.2026.629

^a Fellow member at South East Asia Youth Leadership Program (SEAYLP); 4 Le Duan, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. e-mail: nguyenhoangnam2506@gmail.com

Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế tri thức, sự dịch chuyển từ mô hình tăng trưởng truyền thông phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ sang mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một xu thế tất yếu mang tính chiến lược toàn cầu (Xu & Ding, 2026). Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Hòa bình và Phát triển JICA Ogata, trực thuộc Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) về cấu trúc tài sản của các doanh nghiệp hiện đại, tài sản vô hình, mà cốt lõi là các bằng sáng chế hay giải pháp hữu ích đang ngày càng chiếm tỷ trọng vượt trội so với tài sản hữu hình thông thường. Sáng chế không chỉ là thước đo năng lực đổi mới sáng tạo, mà còn là công cụ tạo lập lợi thế độc quyền trên thị trường, giúp doanh nghiệp và quốc gia tạo ra giá trị gia tăng vượt bậc.

Tuy nhiên, bằng sáng chế dù có tiên tiến về mặt kỹ thuật đến đâu cũng sẽ trở nên rơi vào trạng thái “sáng chế ngủ trong rừng” (Sleeping Beauty patents) nếu nó chỉ tồn tại dưới dạng những tập hồ sơ lưu trữ trong thư viện hay các ngăn kéo của phòng thí nghiệm. Việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào chu chuyển kinh tế, ứng dụng trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh được xem như cầu nối quyết định để biến tri thức thành của cải vật chất. Các phương thức thương mại hóa tài sản trí tuệ phổ biến hiện nay như chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng), chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua thương lượng trực tiếp, góp vốn bằng tài sản trí tuệ, hay đấu giá sáng chế đang là công cụ giúp thị trường tài chính các nước hoạt động một cách hiện đại và minh bạch (Harada và cộng sự, 2025).

Đấu giá sáng chế là một cơ chế giao dịch đặc thù, thông qua sự cạnh tranh công khai, trực tiếp giữa các nhà đầu tư và doanh nghiệp có nhu cầu nhằm tìm ra người trả giá cao nhất, từ đó thiết lập một mức giá thị trường tối ưu và khách quan cho tài sản trí tuệ. Về lợi ích, phương thức đấu giá sáng chế giúp giải quyết sự bất đối xứng thông tin giữa bên bán (thường là các nhà khoa học, viện nghiên cứu thiếu thông tin thị trường) và bên mua (các doanh nghiệp cần công nghệ nhưng khó tiếp cận hoặc nghi ngờ về tính pháp lý, tính ứng dụng của sáng chế). Hoạt động đấu giá sáng chế sẽ giúp chuẩn hóa quy trình thẩm định kỹ thuật, pháp lý, đồng thời tạo ra hiệu ứng truyền thông, thu hút dòng vốn đầu tư mạo hiểm đầu tư vào các công nghệ có tiềm năng phát triển.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã khẳng định rõ quan điểm phát triển thị trường khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đổi mới mô hình tăng trưởng. Hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản, bao gồm cả quyền tài sản ngày càng được củng cố với các nội dung mới cập nhật trong Luật Đấu giá tài sản sửa đổi năm 2024. Thực tế cho thấy số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế cấp cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam có xu hướng tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây. Tuy vậy, tỷ lệ sáng chế được đưa vào khai thác thương mại và mang lại nguồn thu thực tế còn rất khiêm tốn.

Bài viết ứng dụng phương pháp phân tích pháp luật và so sánh kinh nghiệm quốc tế từ Hoa Kỳ, Trung Quốc và Liên minh Châu Âu (EU), đối chiếu với hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đấu giá tài sản, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Nghị định 100/2026/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình đấu giá, nâng cao năng lực định giá tài sản vô hình, phát triển tổ chức trung gian và hoàn thiện cơ chế tự chủ thương mại hóa cho các viện, trường tại Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp phân tích pháp lý, tổng hợp tài liệu và so sánh pháp luật quốc tế.

Về phương pháp phân tích pháp lý, nghiên cứu rà soát, đối chiếu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam liên quan đến tài sản trí tuệ và đấu giá tài sản, bao gồm Luật Sở hữu trí tuệ (Văn bản hợp nhất số 67/VBHN-VPQH ngày 23/3/2026), Luật Đấu giá tài sản (Văn bản hợp nhất số 104/VBHN-VPQH ngày 22/4/2026), Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025), Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về tài sản vô hình (Thông tư 32/2024/TT-BTC, Thông tư 37/2024/TT-BTC) và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP.

Về phương pháp so sánh pháp luật, nghiên cứu sẽ phân tích mô hình thị trường và chính sách khai thác sáng chế tại 03 khu vực/quốc gia tiêu biểu gồm Hoa Kỳ (mô hình trung gian tư nhân và thị trường tự do), Trung Quốc (chính sách tự chủ và phân cấp định giá tài sản công nghệ) và Liên minh Châu Âu - EU (mô hình li-xăng tập trung Patent Pools và Tòa án Sáng chế Thống nhất - UPC). Tiêu chí lựa chọn dựa trên mức độ phát triển của hạ tầng giao dịch và sự đa dạng trong phương thức hỗ trợ thương mại hóa tài sản trí tuệ.

Về không gian nghiên cứu, nghiên cứu đánh giá dựa trên các quy định pháp luật và thông tin thực tiễn giao dịch trên thị trường được cập nhật đến tháng 8/2026.

Thực trạng về tình hình đấu giá bằng sáng chế tại Việt Nam

Thực tiễn giao dịch công nghệ tại Việt Nam không hoàn toàn “trắng” hoạt động đấu giá. Ngay từ các năm 2009, 2011 và 2019, Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị Hải Phòng (Hải Phòng Techmart) đã từng tổ chức thành công các phiên đấu giá công nghệ và thiết bị. Gần đây nhất, vào tháng 4/2026, Công ty Đấu giá Hợp danh Trí Tuệ Việt đã công khai thông báo đấu giá tài sản là Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế “Chế phẩm tẩy rửa sinh học và quy trình sản xuất chế phẩm này” (được cấp Bằng độc quyền sáng chế số 41660 theo Quyết định số 118259/QĐ-SHTT) của Công ty CP Thương mại Thảo Mộc Sinh Thái.

Các trường hợp thực tế này cho thấy đấu giá quyền đối với sáng chế đã và đang xuất hiện trên thị trường. Tuy nhiên, số lượng giao dịch thành công vẫn còn khiêm tốn. Hiện nay tại Việt Nam, hoạt động đấu giá bằng sáng chế chịu sự điều chỉnh đan xen của ba hệ thống luật lớn: Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025 (điều chỉnh về quyền sở hữu, chuyển nhượng tài sản trí tuệ), Luật Đấu giá tài sản 2016, sửa đổi bổ sung năm 2024 (điều chỉnh về trình tự, thủ tục đấu giá) và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 (điều chỉnh đối với các tài sản được hình thành từ ngân sách nhà nước). Mặc dù các đạo luật đã tạo ra nền tảng pháp lý cơ bản cho các giao dịch tài sản, song khi ráp nối vào quy trình đấu giá sáng chế, những bất cập mang tính hệ thống đã lộ rõ.

Một trong những điểm vướng mắc căn bản hiện nay xuất phát từ sự nhầm lẫn giữa các khái niệm pháp lý. Theo Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên. Bằng độc quyền sáng chế là văn bằng bảo hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Trong khi đó, đối tượng thực sự được đưa ra mua bán hoặc đấu giá trên thị trường phải là Quyền đối với sáng chế (bao gồm quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng sáng chế), vốn là một loại quyền tài sản.

Luật Đấu giá tài sản hiện hành quy định quy trình đấu giá rất chặt chẽ nhưng chủ yếu được thiết kế cho các tài sản hữu hình, có thể cân, đong, đo, đếm và nhìn thấy được trực quan. Ví dụ, quy định về “xem tài sản đấu giá” (Điều 36 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi năm 2024) yêu cầu bên tổ chức đấu giá phải tạo điều kiện cho người tham gia đấu giá được trực tiếp xem tài sản hoặc mẫu tài sản. Đối với sáng chế, vốn là một tập hợp các tri thức khoa học được bảo hộ dưới dạng văn bản mô tả bản chất công nghệ thì việc “xem” tài sản hoàn toàn khác biệt. Nếu cho người tham gia đấu giá xem toàn bộ hồ sơ công nghệ cốt lõi và bí quyết kỹ thuật (know-how) đi kèm trước khi đấu giá mà không có cơ chế bảo mật nghiêm ngặt, rủi ro bị rò rỉ, sao chép tri thức là rất lớn, khiến sáng chế bị mất giá trị ngay trước khi phiên đấu giá diễn ra. Ngược lại, nếu chỉ cho xem văn bằng bảo hộ chung chung do Cục Sở hữu trí tuệ cấp, người mua sẽ không thể đánh giá được tính khả thi và công năng thực tế của công nghệ để đưa ra mức giá phù hợp.

Bên cạnh đó, quy định về bàn giao tài sản và xử lý rủi ro sau đấu giá đối với tài sản trí tuệ cũng là một khoảng trống pháp lý. Đối với tài sản hữu hình, việc bàn giao hoàn thành khi có biên bản giao nhận hiện vật. Nhưng đối với sáng chế, việc chuyển giao quyền sở hữu pháp lý (đăng ký thay đổi chủ văn bằng tại Cục Sở hữu trí tuệ) chỉ là bước đầu; trong khi điều quyết định giao dịch là việc chuyển giao công nghệ thực tế, đào tạo kỹ thuật, và cam kết hỗ trợ vận hành của tác giả sáng chế cho bên mua. Luật Đấu giá tài sản hiện hành đang bỏ ngỏ cơ chế ràng buộc trách nhiệm hậu đấu giá, dẫn đến việc doanh nghiệp e ngại mua phải những “sáng chế chết”, các sáng chế có văn bằng nhưng không thể triển khai trong thực tế nếu thiếu sự hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp của nhà sáng chế.

Một khó khăn nữa đến từ điểm nghẽn trong khâu định giá sáng chế và xác định giá khởi điểm. Trong bất kỳ một cuộc đấu giá nào, việc xác định giá khởi điểm là điều kiện tiên quyết để ban hành quy chế và tổ chức phiên đấu giá. Tuy nhiên, định giá sáng chế tại thị trường Việt Nam đang là bài toán đối với cả các cơ quan quản lý nhà nước, lẫn tổ chức tư nhân. Sáng chế là tài sản vô hình mang tính độc quyền cao, giá trị của nó không nằm ở chi phí nguyên vật liệu hay thời gian lao động để tạo ra nó (phương pháp tiếp cận chi phí), mà nằm ở khả năng tạo ra dòng thu nhập vượt trội trong tương lai cho người sở hữu (phương pháp tiếp cận thu nhập) hoặc dựa trên giá của các giao dịch tương tự trên thị trường (phương pháp tiếp cận thị trường). Tại Việt Nam, phương pháp tiếp cận thị trường gần như bất khả thi vì khung pháp lý hiện nay hoàn toàn thiếu vắng một hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia lưu trữ công khai và chính xác về giá trị các giao dịch chuyển nhượng sáng chế trước đó để làm tham chiếu. Đối với phương pháp tiếp cận thu nhập, việc dự báo doanh thu, thị phần và dòng tiền mà một công nghệ mới có thể mang lại trong bối cảnh thị trường Việt Nam đầy biến động là cực kỳ rủi ro và mang tính chủ quan cao. Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam về tài sản vô hình do Bộ Tài chính ban hành còn mang tính nguyên lý chung chung, thiếu các hướng dẫn kỹ thuật chi tiết dành riêng cho sáng chế công nghệ. Do đó, các doanh nghiệp thẩm định giá trên thực tế thường từ chối hoặc định giá một cách hết sức rụt rè, không phản ánh đúng giá trị thực của sáng chế, hoặc chỉ đưa ra những con số xa rời thực tế, dẫn đến việc các cuộc đấu giá không thể tìm được tiếng nói chung giữa người bán và người mua.

Hay một trở ngại khác là rào cản từ cơ chế quản lý tài sản công tại các trường đại học, viện nghiên cứu. Phần lớn các sáng chế có chất lượng cao và tính hàn lâm tại Việt Nam hiện nay được hình thành từ các đề tài, dự án nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước tại các trường đại học công lập và viện nghiên cứu lớn. Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025 đã có một bước tiến mang tính đột phá khi quy định tổ chức chủ trì được tự chủ, tự quyết định phương án thương mại hóa, hình thức giao dịch (bao gồm đấu giá) và phân chia lợi nhuận (Điều 27). Dù vậy trong thực tế triển khai vẫn bị vướng bởi nhiều quy định thủ tục tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn xử lý tài chính liên quan. Tiêu biểu như một sáng chế được hình thành từ ngân sách thì được phân loại là tài sản công. Muốn đưa tài sản công là bằng sáng chế trên ra đấu giá, quy trình phê duyệt vô cùng phức tạp, yêu cầu phải thành lập các hội đồng đánh giá cấp bộ, cấp tỉnh, xin ý kiến của nhiều cơ quan chủ quản, thẩm định giá khởi điểm qua nhiều cấp bậc.

Bên cạnh đó là tâm lý sợ sai, “ngại rủi ro pháp lý” của lãnh đạo các viện, trường. Do cơ chế định giá sáng chế như đã phân tích ở trên chưa rõ ràng, nếu hội đồng trường định giá sáng chế thấp để tiến hành đấu giá thì đối mặt với nguy cơ bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra quy kết tội danh làm thất thoát tài sản công. Ngược lại, nếu định giá quá cao để an toàn

về mặt thủ tục hành chính, cuộc đấu giá khó được giao dịch thành công vì không có doanh nghiệp nào chịu mua, sáng chế lại tiếp tục “đắp chiếu”. Sự mâu thuẫn và thiếu đồng bộ giữa pháp luật về khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ và pháp luật về quản lý tài sản công đã vô hình trung triệt tiêu động lực của các nhà quản lý giáo dục, nghiên cứu trong việc đưa sáng chế ra thị trường đấu giá.

Một thị trường đấu giá sáng chế lành mạnh đòi hỏi phải có hệ sinh thái hạ tầng dịch vụ hỗ trợ hoàn chỉnh. Tuy nhiên, nhìn vào thực tế tại Việt Nam, điều kiện về cơ sở hạ tầng còn rất đơn sơ và thiếu sự chuyên nghiệp trong hoạt động giám sát, điều hành. Tính đến nay, nước ta chưa có một sàn đấu giá chuyên biệt nào dành riêng cho tài sản trí tuệ. Hoạt động đấu giá tài sản tại Việt Nam hiện do các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản công thuộc Sở Tư pháp và các doanh nghiệp đấu giá tư nhân thực hiện. Đội ngũ đấu giá viên tại các tổ chức này chủ yếu có chuyên môn sâu về pháp luật dân sự, đất đai, đấu giá tài sản tịch thu, tài sản thi hành án. Nhưng hầu hết lại thiếu kiến thức chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật và định giá tài sản trí tuệ để có thể nắm bắt, phân tích và đánh giá đúng thông tin, giá trị của sáng chế trước các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, mạng lưới các tổ chức trung gian khác như văn phòng luật sư về sở hữu trí tuệ, tổ chức môi giới công nghệ, hay các quỹ đầu tư mạo hiểm trong lĩnh vực khoa học - công nghệ vẫn hoạt động rời rạc, chưa có sự kết nối hữu cơ để tạo thành một chuỗi cung ứng dịch vụ hoàn chỉnh, phục vụ cho phiên đấu giá sáng chế có quy mô.

Kinh nghiệm một số quốc gia trong hoạt động đấu giá bằng sáng chế

Kinh nghiệm của Mỹ

Mỹ được coi là cái nôi của hoạt động đấu giá sáng chế mang tính thương mại thuần túy với sự tiên phong của các tập đoàn giao dịch tài sản trí tuệ tư nhân. Điển hình nhất là mô hình của Ocean Tomo - một ngân hàng đầu tư chuyên về tài sản trí tuệ thành lập vào đầu những năm 2000. Năm 2006, Ocean Tomo đã tổ chức phiên đấu giá trực tiếp bằng sáng chế công khai đầu tiên trên thế giới, tạo ra một bước ngoặt lịch sử cho thị trường tài sản vô hình.

Thông qua Ocean Tomo, Chính phủ Mỹ thiết lập mô hình thị trường tự do và triển khai các định chế trung gian chuyên nghiệp dựa trên ba trụ cột chính. Thứ nhất, quy trình thẩm định (due diligence) và danh mục hóa sáng chế cực kỳ nghiêm ngặt. Trước khi đưa một sáng chế ra đấu giá, các chuyên gia công nghệ và luật sư của sàn đấu giá sẽ tiến hành phân tích toàn diện về phạm vi bảo hộ, rủi ro bị khiếu nại vô hiệu, và tiềm năng ứng dụng thương mại, sau đó đóng gói thành các danh mục (portfolios) sáng chế đồng bộ để chào bán cho các tập đoàn lớn. Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống định giá hỗ trợ độc lập và bảo hiểm tài sản trí tuệ, giúp giảm thiểu tối đa rủi ro pháp lý cho bên mua. Thứ ba,

sự tham gia tích cực của các thực thể không kinh doanh sản phẩm (NPEs - Non-Practicing Entities). Khái niệm NPEs bao gồm cả các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm quản lý sáng chế và các quỹ đầu tư chuyên thu mua sáng chế để thương mại hóa hoặc cấp phép, giúp tạo thanh khoản liên tục cho thị trường, thông qua các hoạt động mua gom và đấu giá lại các bằng sáng chế từ các nhà phát minh nhỏ lẻ hoặc các công ty phá sản. Môi trường pháp lý minh bạch giúp NPEs đóng vai trò là cầu nối thanh khoản, mua lại các sáng chế tiềm năng và phân phối lại thông qua các phiên đấu giá hoặc cấp phép thương mại. Bài học từ Mỹ cho thấy vai trò quyết định của việc phát triển các định chế trung gian tư nhân chuyên nghiệp và thiết lập cơ chế thị trường tự do, cạnh tranh sòng phẳng.

Kinh nghiệm của Trung Quốc

Khác với mô hình dựa trên thị trường tự do của Mỹ, Trung Quốc lựa chọn mô hình thúc đẩy thị trường tài sản trí tuệ thông qua vai trò chủ đạo, dẫn dắt mạnh mẽ của Nhà nước. Theo Luật Thúc đẩy chuyển hóa thành tựu khoa học và công nghệ Trung Quốc (sửa đổi năm 2015), Điều 18 quy định các cơ sở nghiên cứu và trường đại học công lập có toàn quyền tự quyết định chuyển nhượng, cấp phép hoặc góp vốn bằng kết quả khoa học và công nghệ mà không cần phê duyệt từ cơ quan quản lý nhà nước. Giá trị giao dịch có thể được xác định thông qua thỏa thuận đàm phán, niêm yết công khai trên sàn giao dịch công nghệ. Trong khuôn khổ chiến lược quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ, Chính phủ Trung Quốc đã thiết lập một hệ thống các Sàn giao dịch tài sản trí tuệ và công nghệ cấp quốc gia vững chắc, tiêu biểu như tại Thượng Hải, Thâm Quyển và Bắc Kinh. Việc phát triển hệ thống các Sàn giao dịch tài sản trí tuệ quốc gia tạo hạ tầng niêm yết công khai và tổ chức đấu giá trực tuyến, vừa đảm bảo tính minh bạch cho tài sản công, vừa trao quyền chủ động linh hoạt cho đơn vị chủ trì.

Theo đó, chính sách của Trung Quốc tập trung vào việc xây dựng chiến lược dẫn dắt của Chính phủ và hệ thống sàn giao dịch tài sản trí tuệ và công nghệ quốc gia. Một là, luật hóa trách nhiệm thương mại hóa kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước. Luật Thúc đẩy chuyển đổi thành tựu khoa học và công nghệ của Trung Quốc quy định, nếu các trường đại học, viện nghiên cứu sử dụng ngân sách mà không đưa sáng chế vào ứng dụng hoặc thương mại hóa trong một thời hạn nhất định, Nhà nước có quyền thu hồi hoặc bắt buộc phải đưa lên các sàn giao dịch quốc gia để đấu giá công khai cho khối tư nhân khai thác. Hai là, áp dụng chính sách đòn bẩy tài chính và thuế siêu ưu đãi. Doanh nghiệp mua sáng chế qua các phiên đấu giá chính thức sẽ được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp với tỷ lệ rất cao đối với chi phí mua công nghệ, đồng thời được tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi được bảo đảm bằng chính bằng sáng chế vừa mua. Ba là, xây dựng các nền tảng dữ liệu lớn (Big data) kết nối quốc gia để công khai minh bạch toàn bộ thông tin về sáng chế đang cần đấu giá, giúp các doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm và tham gia đấu giá trực tuyến.

Kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu (EU)

Tại EU, hoạt động đấu giá sáng chế thường gắn liền với mô hình liên minh sáng chế (Patent Pools) và cơ chế đấu giá tập trung, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao, viễn thông và y tế. Theo Hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu về thỏa thuận chuyển giao công nghệ, Patent Pools là cơ chế tập hợp các quyền công nghệ từ nhiều chủ sở hữu để cấp li-xăng dưới dạng một gói hợp nhất cho bên thứ ba. Đây là cơ chế cấp phép (licensing mechanism) giúp giảm chi phí giao dịch, không phải là cơ chế đấu giá trả giá cao nhất.

Các quốc gia EU nhấn mạnh vào việc chuẩn hóa quy trình định giá và quản trị rủi ro. Việc đấu giá không chỉ đơn thuần là bán đứt một bằng sáng chế, mà thường là đấu giá quyền sử dụng chung trong một nhóm các sáng chế có liên quan mật thiết để tạo ra một giải pháp công nghệ trọn gói cho doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ các nước trong khối EU cũng thiết lập hệ thống Tòa án Sáng chế thống nhất (UPC) dựa trên Điều 32 Hiệp định UPC vào tháng 6/2023 nhằm tập trung và đơn giản hóa việc giải quyết tranh chấp bằng sáng chế tại Châu Âu. UPC có thẩm quyền tài xử các tranh chấp về xâm phạm quyền đối với sáng chế, hiệu lực văn bằng bảo hộ, các biện pháp tạm thời và tranh chấp li-xăng trên phạm vi các quốc gia thành viên. Sự ra đời của UPC giúp bảo đảm tính thực thi pháp lý nhất quán, gia tăng niềm tin cho các bên khi tham gia nhận chuyển nhượng hoặc mua quyền đối với sáng chế từ các nhà đầu tư tham gia thị trường.

Bảng 1: So sánh các mô hình đấu giá sáng chế tiêu biểu trên thế giới

	Lực lượng dẫn dắt chính	Cơ chế định giá	Biện pháp khuyến khích	Đối tượng giao dịch chủ yếu	Nguồn trích dẫn
Mô hình Mỹ	Thị trường tự do, các tập đoàn tài chính và sàn đấu giá tư nhân.	Dựa hoàn toàn vào cung cầu thị trường và các tổ chức định giá độc lập.	Tự do hóa thương mại, bảo hiểm rủi ro pháp lý, thu hút quỹ đầu tư mạo hiểm.	Các danh mục sáng chế lớn, công nghệ tương lai, sáng chế từ doanh nghiệp phá sản.	Ocean Tomo (2026) U.S. Government Accountability Office (2013)
Mô hình Trung Quốc	Nhà nước và Chính phủ đóng vai trò chủ đạo, xây dựng sàn giao dịch quốc gia.	Sử dụng kết hợp định giá của hội đồng chuyên gia nhà nước và đấu giá công khai.	Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bắt buộc thương mại hóa tài sản công.	Sáng chế từ các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp nhà nước.	Standing Committee of the Twelfth National People’s Congress (2015)

	Lực lượng dẫn dắt chính	Cơ chế định giá	Biện pháp khuyến khích	Đối tượng giao dịch chủ yếu	Nguồn trích dẫn
Mô hình EU	Sự kết hợp giữa các hiệp hội công nghiệp, liên minh doanh nghiệp và nhà nước.	Định giá theo các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt, gắn với giá trị chuỗi công nghệ.	Hỗ trợ pháp lý đồng bộ, bảo hộ tập trung qua Tòa án Sáng chế thống nhất.	Liên minh sáng chế, các gói công nghệ tiêu chuẩn quốc tế (SEPs)	European Commission (2026)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Từ việc phân tích các mô hình trên, Chính phủ và các cơ quan ban, ngành có thể xem xét tham khảo trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách đấu giá sáng chế, bao gồm bốn điểm cốt lõi.

Thứ nhất, tách biệt tư duy quản lý, trong đó xây dựng một khung pháp lý chuyên biệt, thừa nhận đặc thù vô hình của sáng chế thay vì áp đặt chung một quy trình với tài sản hữu hình như đất đai hay nhà xưởng.

Thứ hai, phát triển định chế trung gian. Nhà nước cần tạo cơ chế thông thoáng để hình thành các tổ chức định giá độc lập và các sàn đấu giá chuyên nghiệp, có sự tham gia của cả khối công và khối tư nhân.

Thứ ba, khơi thông nguồn lực tài sản công. Các cơ quan ban, ngành cần mạnh dạn phân quyền và quy định trách nhiệm rõ ràng cho các trường đại học, viện nghiên cứu trong việc chủ động đưa các kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách ra đấu giá công khai, tránh tâm lý sợ làm thất thoát tài sản nhà nước.

Thứ tư, sử dụng các công cụ kinh tế mạnh mẽ như ưu đãi thuế, tín dụng để kích cầu doanh nghiệp tham gia đấu giá sáng chế, biến việc mua sáng chế thành một hoạt động đầu tư có lợi thế kinh tế rõ rệt.

Một số kiến nghị

Theo tinh thần của Quyết định số 1068/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, để thị trường sáng chế thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế, việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về đấu giá sáng chế cần được triển khai tập trung, đồng bộ với tầm nhìn dài hạn. Dưới đây là một số kiến nghị về

các giải pháp cụ thể trong việc hoàn thiện chính sách đấu giá tài sản trí tuệ nói chung và đấu giá sáng chế nói riêng tại Việt Nam.

Một là, xây dựng khung pháp lý chuyên biệt cho đấu giá tài sản trí tuệ

Chính phủ nên nghiên cứu, xây dựng ban hành một Nghị định hướng dẫn riêng về đấu giá tài sản trí tuệ, hoặc bổ sung một chương riêng biệt về tài sản vô hình trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn Luật Đấu giá tài sản. Theo đó, quy định rõ quy trình cung cấp thông tin và bảo mật trước đấu giá. Cho phép tổ chức đấu giá thiết lập quy trình hai vòng, giống như cách Chính phủ Mỹ thiết lập mô hình thị trường tự do. Trong vòng 1, người tham gia đấu giá được tiếp cận các thông tin công khai về văn bằng, phạm vi bảo hộ tóm tắt. Trong vòng 2, những nhà đầu tư vượt qua vòng thẩm định năng lực tài chính và ký cam kết bảo mật thông tin mới được tiếp cận hồ sơ kỹ thuật chi tiết dưới sự giám sát để đánh giá công nghệ, bảo đảm không làm rò rỉ bí mật công nghệ. Đồng thời, quy định biên bản thành công cuộc đấu giá sáng chế phải đi kèm với điều khoản bắt buộc về việc bàn giao tài liệu kỹ thuật và nghĩa vụ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo công nghệ của tác giả sáng chế trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, tránh trường hợp kéo dài vô thời hạn.

Hai là, ban hành Tiêu chuẩn định giá tài sản trí tuệ Việt Nam mang tính thực tiễn

Tham khảo mô hình của Mỹ và EU, nước ta xem xét ban hành Hướng dẫn kỹ thuật chi tiết thuộc Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam cho tài sản trí tuệ, đặc biệt là sáng chế. Cụ thể, cần xây dựng các mô hình toán học và chỉ số hóa cụ thể để điều chỉnh phương pháp tiếp cận thu nhập, có tính đến các hệ số rủi ro đặc thù như: rủi ro lạc hậu công nghệ, rủi ro bị thị trường từ chối, và thời gian bảo hộ còn lại của văn bằng. Đồng thời, đối với hoạt động đấu giá sáng chế, chính sách cần cho phép áp dụng cơ chế “giá khởi điểm linh hoạt” hoặc “đấu giá không có giá khởi điểm” kết hợp với giá sàn bảo mật do bên có tài sản quyết định đặt trong phong bì kín, chỉ mở ra đối chiếu sau khi cuộc đấu giá kết thúc. Điều này giúp loại bỏ bế tắc trong khâu định giá hành chính trước phiên đấu giá, để chính thị trường tự vận động và định giá tài sản thông qua mức giá trả cao nhất của người mua.

Ba là, đổi mới căn bản cơ chế quản lý tài sản công đối với sáng chế từ ngân sách

Nước ta cần mở rộng chính sách quản lý tài sản công đối với các kết quả nghiên cứu khoa học. Theo đó, sửa đổi Nghị định quy định về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo hướng: Giao toàn quyền định đoạt tài sản sáng chế cho cơ quan chủ trì (viện, trường) mà không cần phải qua quy trình phê duyệt giá khởi điểm phức tạp tại các bộ ngành chủ quản. Ngoài ra, để bảo vệ các nhà quản lý viện, trường trước rủi ro quy kết làm thất thoát tài sản, pháp luật cần quy định rõ cơ chế miễn trừ trách nhiệm dân sự và hành chính, nếu

người đứng đầu viện, trường đã thực hiện việc đưa sáng chế ra đấu giá công khai, minh bạch theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, bất kể mức giá cuối cùng cuộc đấu giá đạt được là bao nhiêu, dù cao hay thấp hơn chi phí đầu tư nghiên cứu ban đầu. Giá kết quả đấu giá thành công phải được pháp luật thừa nhận chính là giá trị thực tế hợp pháp của tài sản công tại thời điểm đó.

Bốn là, phát triển hạ tầng thị trường, hệ thống sàn đấu giá chuyên nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao

Nhà nước xem xét việc thành lập Trung tâm giao dịch và đấu giá tài sản trí tuệ quốc gia trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ. Tương tự như mô hình sàn giao dịch của Trung Quốc, Trung tâm giao dịch và đấu giá tài sản trí tuệ quốc gia sẽ là nơi quy tụ, số hóa và trưng bày toàn bộ các sáng chế của Việt Nam có nhu cầu chuyển giao, cung cấp nền tảng đấu giá trực tuyến (E-auction) an toàn, bảo mật và tiếp cận xuyên biên giới. Bên cạnh đó, cần xây dựng chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên sâu về đấu giá tài sản trí tuệ cho đội ngũ đấu giá viên hiện hành. Khuyến khích các trường đại học chuyên ngành luật và kinh tế mở các bộ môn về quản trị tài sản trí tuệ, định giá công nghệ để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường trung gian.

Năm là, tạo điều kiện áp dụng các chính sách đòn bẩy tài chính và thuế để kích cầu

Dựa trên mô hình chính sách đòn bẩy tài chính và thuế của Trung Quốc trong việc khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tham gia đấu giá và ứng dụng sáng chế nội địa, nước ta nên kết hợp các chính sách kinh tế để tạo đòn bẩy phát triển cho thị trường sáng chế, bao gồm: (1) ưu đãi thuế cho tổ chức, doanh nghiệp mua sáng chế, (2) Chính sách ưu đãi đối với nhà sáng chế, (3) chính sách hỗ trợ tín dụng.

Đơn cử như trường hợp doanh nghiệp mua thành công sáng chế qua đấu giá công khai hợp pháp sẽ được miễn thuế giá trị gia tăng (VAT) cho các dịch vụ tổ chức đấu giá và chuyển nhượng sáng chế, đồng thời được phép tính chi phí mua sáng chế này vào chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT). Đối với nhà sáng chế, phần thu nhập của các nhà khoa học, tác giả sáng chế nhận được từ kết quả đấu giá sáng chế thành công sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân (PIT) trong thời hạn 05 năm đầu, nhằm tạo động lực to lớn kích thích tinh thần đổi mới sáng tạo trong xã hội. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với những tổ chức tín dụng cũng cần xây dựng các sản phẩm tín dụng đặc thù, cho phép doanh nghiệp thế chấp chính bằng sáng chế đã mua qua đấu giá để vay vốn phục vụ sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm hàng loạt.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2024). *Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 ban hành các Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập*.
- Bộ Tài chính (2024). *Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá tài sản vô hình*.
- Chính phủ (2026). *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ*.
- Chichilnisky, G. (1998). The knowledge revolution. *The Journal of International Trade & Economic Development*, 7(1), pp.39-54. DOI: <https://doi.org/10.1080/09638199800000003>
- European Commission (2026). Guidelines on the Application of Article 101 of the Treaty on the Functioning of the European Union to Technology Transfer Agreements. Official Journal of the EU, C/2026/2323, 21 April 2026. https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=OJ:C_202602323
- European Commission (2013). Agreement on a Unified Patent Court, 2013/C 175/01. https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=oj:JOC_2013_175_R_0001_01
- Harada, T., Medhora, R. P. & Nozawa, K. (2025). Issues in intangible assets and their implications on policy in developing economies. *JICA Ogata Research Institute Discussion Paper*, 33.
- Ocean Tomo. (2026). Intellectual Property Auctions. <https://oceantomo.com/services/intellectual-property-auctions/>
- Quốc hội (2025). *Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*. Luật số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. Hà Nội, 2025.
- Quốc hội (2005). *Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15*.
- Quốc hội (2016). *Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15*.
- Quốc hội (2017). *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*, Luật số 15/2017/QH14.
- Standing Committee of the Twelfth National People's Congress (2015). *Law of the People's Republic of China on Promoting the Transformation of Scientific and Technological Achievements*. <https://www.unitalen.com/xhtml/report/16124430-1.htm>
- Tur, E. M., Bourellos, E. & McKelvey, M. (2022). The case of sleeping beauties in nanotechnology: a study of potential breakthrough inventions in emerging technologies. *The Annals of Regional Science*, 69, pp. 683-708. DOI: <https://doi.org/10.1007/s00168-022-01131-z>
- Thủ tướng Chính phủ (2019). *Quyết định số 1068/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030*.

- U.S. Government Accountability Office (2013). Intellectual Property: Assessing Factors That Affect Patent Infringement Litigation Could Help Improve Patent Quality. <https://www.gao.gov/products/gao-13-465>
- Xu, T. & Ding, C. J. (2026). From dependence to transcendence: exploring the effect of technological innovation and human capital between resource endowment and economic growth. *Energy Sources, Part B: Economics, Planning, and Policy*, 21(1). DOI: <https://doi.org/10.1080/15567249.2025.2609284>
- Văn phòng Quốc hội (2026). *Văn bản hợp nhất số 67/VBHN-VPQH ngày 23/3/2026 Luật Sở hữu trí tuệ.*
- Văn phòng Quốc hội (2026). *Văn bản hợp nhất số 104/VBHN-VPQH ngày 22/4/2026 Luật Đấu giá tài sản.*